



Nguồn: daorangtuphat.com

Nhận thức về TINH THẦN PHÁP THỂ CỦA PHẬT GIÁO

HT. Thích Huệ Thông*



Phật giáo là một tôn giáo hướng đến giác ngộ giải thoát bằng con đường diệt khổ. Muốn diệt khổ thì phải y theo giáo pháp và giới luật của Phật, tu hành đến khi thành tựu đạo quả. Sau khi thành tựu đạo quả, người con Phật phải mở lòng từ bi hóa độ chúng sanh. Như vậy, thưở ban sơ, Đạo Phật chỉ chú trọng tu hành khi chưa chứng ngộ giải thoát và dần thân hoằng pháp khi đã giác ngộ giải thoát.

Thời Phật tại thế, sau khi được Đức Phật giáo huấn, các vị Tỳ kheo thường tìm nơi yên tĩnh như dưới gốc cây hay các khu rừng vắng để tọa thiền quán tưởng. Người đời nhìn hiện tượng này cho rằng Đạo Phật chủ trương xuất thế, xa lánh thế gian. Đến khi Tăng chúng trong Giáo đoàn đông đủ, Đức Phật mới dạy các vị Tỳ kheo “... Hãy đi khắp nơi vì lợi lạc và hạnh phúc của số đông, do lòng từ bi đối với cuộc đời, vì lợi lạc và hạnh phúc của Trời và Người...” (Mahavagga, Đại Phẩm



Nguồn: phatgiao.org.vn

19-20), người đời nhìn vào hiện tượng này lại cho rằng Đạo Phật chủ trương nhập thế, nghĩa là hòa nhập vào đời sống. Thật ra, thứ bậc sơ, Tăng đoàn dưới sự hướng dẫn của Đức Phật chỉ chủ trương tu hành và hoằng pháp. Việc nhập thế và xuất thế thực chất là những ý niệm do người đời gán ghép khi nhìn vào hiện tượng tu hành và hoằng pháp của chư Tăng.

Như vậy, Phật giáo không luận bàn về nhập thế hay xuất thế, mà chú trọng tu hành, rồi đem ánh sáng giác ngộ giải thoát và giáo lý Phật đà truyền bá sâu rộng trong đời sống, làm lợi ích chúng sinh. Đó là mục đích của Đạo Phật và bản chất hoằng pháp lợi sanh. Do đó, chuyện hình thành các ý niệm nhập thế hay xuất thế là việc của xã hội, vốn không thuộc chủ trương Phật giáo nên bài viết chỉ đề cập vấn đề này như một thành phần thứ yếu xuất phát từ công cuộc hoằng pháp lợi

sanh của Đạo Phật.

TINH THẦN NHẬP THẾ KHÔNG TÁCH RỜI CON ĐƯỜNG HOẰNG PHÁP LỢI SANH TRONG LỊCH SỬ

Phật giáo là đạo từ bi và trí tuệ, lòng từ bi phải thể hiện qua hành động. Người có lòng từ bi không thể làm ngơ trước thống khổ nhân loại. Hoằng pháp lợi sanh phải đi vào đời sống và nhập thế chính là hành động thể hiện hạnh nguyện Bồ tát với tâm lòng từ bi thương tưởng cứu vớt chúng sanh.

Nói đến Phật giáo là nói đến tâm, như trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo” - tất cả xuất phát từ tâm. Một tu sĩ với lòng từ bi, tinh giác và chánh niệm, dẫn thân vào đời sống xã hội, làm nhiều việc lợi ích nhân sinh nhưng tâm không dính mắc. Đây gọi là Phật giáo nhập thế, hòa nhập vào đời sống xã hội truyền bá giáo lý Phật đà,

dẫn thân vào cuộc đời làm lợi ích nhân sinh.

Đạo Phật hướng con người đến mục tiêu giác ngộ giải thoát và tự giác - giác tha được xem là hành trình tất yếu mà mỗi hành giả Phật môn phải kinh qua. Với lòng từ bi lân mẫn, mong muốn mọi người đều giác ngộ như mình, chư Tăng đã đem giáo lý Phật đà truyền bá vào đời sống, từ đây mở ra con đường nhập thế và nhập thế trở thành hành động không thể tách rời trong quá trình hoằng pháp lợi sanh.

Thời Phật tại thế, chư Tăng đi hoằng pháp sẽ hướng trực tiếp đến những người khát khao tâm cầu chân lý giải thoát, đó là hoằng pháp thuần túy về đạo. Vì vậy, bấy giờ con đường nhập thế chưa mở rộng trong đời sống xã hội. Về sau, qua mỗi giai đoạn lịch sử, thuận theo trào lưu tiến hóa và nhu cầu xã hội, định hướng hoằng pháp,

Một tu sĩ với lòng từ bi, tỉnh giác và chánh niệm, dẫn thân vào đời sống xã hội, làm nhiều việc lợi ích nhân sinh nhưng tâm không dính mắc. Đây gọi là Phật giáo nhập thế, hòa nhập vào đời sống xã hội truyền bá giáo lý Phật đà, dẫn thân vào cuộc đời làm lợi ích nhân sinh.

dẫn thân vào đời được thể hiện qua nhiều phương cách, tùy theo yếu tố con người và bối cảnh thời đại, từ đó hành trạng nhập thế trải rộng trên nhiều lĩnh vực đời sống.

Từ khi du nhập vào nước ta, Đạo Phật đã nhanh chóng ăn sâu, bám rễ vào đời sống tinh thần của người dân, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội. Dưới các triều đại từ Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, tinh thần nhập thế của Phật giáo được thể hiện mạnh mẽ, bằng chứng là các vị cao Tăng đạo hạnh và có uy tín đã đứng ra đảm nhận vai trò quân sự, cố vấn triều đình, lèo lái con thuyền dân tộc.

Thời nhà Đinh, Thiền sư Ngô Chân Lưu được vua Đinh Tiên Hoàng phong chức Tăng thống, ban hiệu là Khuông Việt Thái Sư, đứng đầu Phật giáo bấy giờ. Điều này cho thấy nhà Đinh đã chính thức công nhận nhân sự Phật giáo trực tiếp tham gia chính sự, trong vai trò chỉ đạo tâm linh. Thời Tiền Lê, vua Lê Đại Hành đã cho mời hai Thiền sư Pháp Thuận và Vạn Hạnh làm cố vấn chính trị, Thiền sư Vạn Hạnh được vua Lê Đại Hành đích thân xin ý kiến về cuộc kháng chiến chống quân Tống.

Sang thời Lý, Thiền sư Vạn Hạnh đã cố vấn vua Lý Thái Tổ dời đô từ kinh thành Hoa Lư (Ninh Bình) về Đại La, tức Thăng Long - Hà

Nội ngày nay, biến nơi đây thành trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội, thương mại mang tầm vóc của nước Đại Cồ Việt. Lịch sử ghi nhận Thiền sư Vạn Hạnh đã đào tạo Lý Công Uẩn tại chùa Lục Tổ, Thiền sư Trí ở núi Cao Dã đã đào tạo nên Tô Hiến Thành, Ngô Hòa Nghĩa... - những bậc anh tài kiệt xuất trong lịch sử dân tộc. Các Thiền sư Đa Bảo, Viên Thông, Nguyễn Thường nhiều lần được vua Lý Thái Tổ thỉnh vào cung luận bàn việc nước. Một số nhà sư đóng góp công lao to lớn với đất nước được triều đình phong làm Quốc sư như: Viên Thông, Thông Biện. Thời nhà Lý, sự gắn gũi và gắn kết giữa vua quan với dân chúng đã nói lên mức độ ảnh hưởng nền đạo đức và văn hóa tâm linh của Phật giáo rất sâu rộng.

Sự ra đời của thiền phái Trúc Lâm đã đánh dấu thời kỳ mở đầu của tổ chức Giáo hội Phật giáo độc lập và thuần Việt tại nước ta, khẳng định vị thế vững vàng của Phật giáo trong lòng dân tộc. Đặc biệt, tư tưởng “Hòa quang đồng trần” của Tuệ Trung Thượng Sĩ và hành trạng hoằng pháp lợi sanh của Phật hoàng Trần Nhân Tông đã cho thấy chủ trương Phật giáo thời Trần là đem sự tu chứng đi vào cuộc đời, giúp người đời tiếp cận chánh pháp, tu hành theo đạo giải thoát ngay trong cuộc sống đời thường... Tư tưởng “Hòa quang đồng trần”

mang đậm dấu ấn trí tuệ và tinh thần dân tộc, được Tuệ Trung Thượng sĩ, bậc thầy của Sơ tổ Trần Nhân Tông, tích cực đem ánh sáng giác ngộ chan hòa vào đời sống thế tục tạo hiệu ứng tích cực tác động đến môi trường sống xã hội, bằng tâm từ bi thương tưởng chúng sanh, vì an lạc hạnh phúc số đông, như hình ảnh con ong hút mật hoa được diễn tả “Nhung ong đến với hoa/ Không hại sắc và hương/ Che chở hoa, lấy nhụy/ Bậc Thánh đi vào làng” (Kinh Pháp Cú, phẩm Hoa, 49). Các vua Trần không chỉ là những Phật tử thuần thành mà còn là những hành giả thâm chứng Phật pháp. Với tư tưởng “Phật tại tâm” và chủ trương “không xa lánh cõi đời, cùng gánh vác việc đời”, các vua Trần đã thiết lập thể chế chính trị dựa trên tinh thần từ bi, đạo đức, khoan dung của đạo Phật, khiến cho trật tự xã hội ổn định. Nhờ đó đã huy động nhân tâm ủng hộ, phát huy truyền thống tự lực tự cường của dân tộc, bảo vệ vững chắc giang sơn xã tắc Đại Việt.

Đặc biệt, vua Trần Nhân Tông vừa là nhà chính trị tài ba, vừa là một Thiền sư lỗi lạc, nhà lãnh đạo uy tín của Phật giáo. Sau khi hoàn thành trọng trách dân tộc trên cương vị bậc minh quân, suốt cuộc đời làm Tăng của Ngài là chuỗi ngày hoạt động tích cực

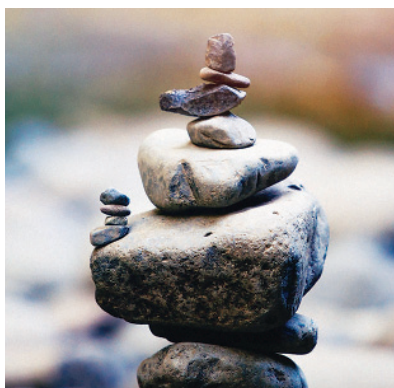
và hiệu quả vì sự nghiệp hoàng pháp lợi sanh. Ngoài thời gian an cư kiết hạ hằng năm, ông đi khắp nơi khuyên bảo mọi người phá bỏ lâu xanh kỷ viện, giữ gìn ngũ giới, tu hành thập thiện. Hành trạng nhập thế độ sanh của vua Trần Nhân Tông đã tạo ảnh hưởng rất lớn trong đời sống đạo đức xã hội, công cuộc đem đạo vào đời của Ngài đã không ngừng nâng cao vị thế nhà Trần, củng cố triều đại, tạo nguồn an lạc trong đời sống nhân dân.

Thời Trần, lịch sử Phật giáo đã ghi lại lời quốc sư Trúc Lâm, tức Thiền sư Đạo Viên giáo huấn vua Trần Thái Tông về bốn phận một nhà chính trị khi là một Phật tử: *“Đã là người phụng sự dân thì phải lấy cái muốn của dân làm cái muốn của mình, phải lấy ý dân làm ý mình, trong khi đó không được xao lãng việc tu học của bản thân”*. Hay như vua Trần Nhân Tông đã khẳng định đường lối trị nước của mình: *“Nhà chính trị phải thực hiện Đạo Phật trong xã hội”*. Từ đó có thể khẳng định, vai trò tích cực nhập thế của Phật giáo thời Trần đã góp phần to lớn vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển Đại Việt.

TINH THẦN NHẬP THẾ THỜI HIỆN ĐẠI

Ngày nay, trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, mỗi người trong chúng ta đều có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi những biến động và diễn biến tiêu cực xảy ra ở bất cứ một nơi nào đó trên thế giới. Do vậy, việc chuyển hóa nghiệp lực thế giới mà chúng ta đang sống trở thành trách nhiệm chung của toàn nhân loại, nhất là đối với Phật giáo. Trên tinh thần đó, bằng tinh thức và chánh niệm, mỗi thành viên

*“Đã là người phụng
sự dân thì phải lấy cái
muốn của dân làm cái
muốn của mình, phải
lấy ý dân làm ý mình,
trong khi đó không
được xao lãng việc tu
học của bản thân”*



Nguồn: redsvn.net

trong tổ chức Phật giáo sẽ tích cực mang vào đời thông điệp hòa bình, tư tưởng hóa giải oán kết hận thù và hành động chuyển hóa nghiệp lực. Đây là việc làm có mục đích và trách nhiệm của Phật giáo thời đại và cũng là động cơ Phật giáo tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, song song đó là việc xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đây là thời kỳ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, nhất là việc bùng nổ mạng xã hội

và sự giao thoa của các nền văn minh đã tác động không nhỏ đến đời sống con người.

Trong bối cảnh đó, Phật giáo tích cực tham gia góp phần giải quyết các vấn đề xã hội trong khả năng của mình. Cộng đồng Phật giáo nghiêm túc và khuyến tấn nhau trong việc giữ gìn “ngũ giới” - đây là giới căn bản, thể hiện đạo đức nhân cách một người con Phật. Trong đó, việc giữ gìn giới “sát sanh” không chỉ là “không giết” mà còn ngăn chặn mọi hành vi “giết hại” trong đời sống.

Bước vào thời hiện đại, trước những vấn nạn trầm kha của xã hội về môi trường sinh thái, bệnh dịch, mại dâm, khủng bố và chiến tranh, tinh thần tích cực của Phật giáo luôn trải rộng trên các phương diện xã hội, góp phần giảm bớt khổ đau và khủng hoảng trong đời sống. Về vấn đề môi trường, Phật giáo luôn khuyến khích mọi người tôn trọng mạng sống muôn loài, đồng thời tham gia trồng cây gây rừng và bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm. Về bệnh dịch HIV/AIDS, Phật giáo đã cùng các đoàn thể xã hội tích cực tuyên truyền về cuộc sống lành mạnh, ngăn ngừa nhằm giảm đi cường độ lây lan của căn bệnh thế kỷ. Về giáo dục, Phật giáo chủ động tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành giáo dục sư phạm mầm non, tạo điều kiện cho nữ cư sĩ Phật tử phụng sự xã hội trên phương diện nuôi dạy trẻ. Về vấn nạn bạo hành gia đình, Phật giáo đã không ngừng chuyển hóa bằng cách hướng dẫn quần chúng Phật tử sống tôn trọng, thông cảm và có trách nhiệm với nhau theo những điều Đức Phật đã dạy. Về vấn đề chiến tranh, bạo động và



Nguồn: baoquangninh.com.vn

khủng bố, Phật giáo luôn khuyến khích quần chúng thể hiện lòng từ bi, sống trong tỉnh thức và chánh niệm vì một đời sống hòa bình, hạnh phúc và an lạc...

Thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phối hợp Ủy ban An toàn giao thông quốc gia tổ chức lễ cầu siêu cho các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông, nhằm chia sẻ đau thương. Các vị giáo phẩm cũng tham gia Quốc hội để đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế và chủ trương chính sách phù hợp với thực tế xã hội, đáp ứng nguyện vọng cử tri, nhằm xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

XEM TÌNH THẦN NHẬP THỂ LÀ SỰ CÔNG HIỆN QUAN TRỌNG

Thực tế cho thấy, tình thần dân thân nhập thể đã nói lên vai trò tích cực của Phật giáo trong đời sống xã hội đương đại, không những tạo ra các giá trị chân chính đóng góp thiết thực vì lợi ích tha nhân mà còn bảo tồn nguyên vẹn

các giá trị truyền thống và bản chất Đạo Phật. Nhìn lại những đóng góp hiệu quả của Phật giáo đối với dân tộc suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là Phật giáo thời Trần, có thể thấy tinh thần tích cực của Phật giáo đã mang lại lợi ích to lớn và thiết thực cho đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình hoằng pháp lợi sanh, dù tích cực đem ánh sáng giác ngộ đi vào đời và sẵn sàng tham gia các hoạt động vì lợi ích tha nhân, Phật giáo vẫn không hề đặt nặng việc cho rằng nhập thể là chủ trương Đạo Phật, bởi điều này không quan trọng bằng kết quả những đóng góp Phật giáo đã mang lại an lạc và hạnh phúc cho đời sống con người.

Phật giáo quan niệm, người tu sĩ trước hết là công dân đất nước, nên phải có trách nhiệm với đồng bào và Tổ quốc. Đồng thời, mỗi người con Phật đều mang nặng tứ trọng ân như lời Đức Phật dạy, trong đó có ơn đất nước và ơn đàn na tín thí (ơn đồng bào). Do vậy, trước yêu cầu xã hội và vì lý tưởng hoằng

pháp lợi sanh, người tu sĩ Phật giáo sẽ không ngần ngại cùng các đoàn thể tham gia giải quyết các vấn đề xã hội vì lợi ích nhân sinh, xét trên tinh thần tích cực của Phật giáo. Đây vốn là việc làm thường tình, không cần phải đặt nặng nhập thể hay không nhập thể.

Dù tiền bộ loài người có văn minh, khoa học đến đâu, nhân loại vẫn luôn khát khao một đời sống hòa bình an lạc. Trong khi hơn 2.500 năm qua, với bản chất giác ngộ giải thoát, trí tuệ vô ngã - vị tha và bốn đức tính cao thượng từ bi hỷ xả, sứ mạng hoằng pháp độ sanh và tinh thần dân thân vô ngã, Phật giáo đã tích cực truyền bá chánh pháp và nguồn sáng tuệ giác chan hòa đời sống nhân sinh, góp phần to lớn vào việc giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, cùng những yêu cầu bức bách của thời đại. Điều này chứng minh, khi nhân loại vẫn còn khát vọng về một đời sống hạnh phúc, hòa bình và an lạc, thì sự dân thân nhập thể của Đạo Phật vẫn luôn có giá trị, là nhu cầu thực tế trong đời sống con người.

Tuy nhiên, muốn nâng cao hiệu quả và chất lượng phụng sự đạo pháp, dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa với nhiều biến động tiêu cực và cơ hội thách thức như hiện nay. Bản thân mỗi người con Phật phải tỉnh thức và chánh niệm, nghiêm trì giới luật công phu tu tập để đạt được trí tuệ giải thoát, có như vậy mới không mắc vào vòng lợi danh trong quá trình đồng hành công hiến cho dân tộc và nhân loại.

* HT. Thích Huệ Thông - Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng 2 Trung Ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.